

Số: /KH-SNgV

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm
an toàn thông tin mạng năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 226/KHUBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 145/KHUBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021- 2025”;

Triển khai hướng dẫn tại Công văn số 2110/STTTT-CNTT ngày 10/10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023, Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, đổi mới tư duy của đội ngũ CBCCVNLD thuộc Sở triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Ngoại vụ và trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngoại vụ và quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh; đổi mới phương thức làm việc hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Yêu cầu

Xác định việc chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, đầu tư, huy động nguồn lực và sự tham gia tích cực, chủ động, quyết tâm đổi mới, sáng tạo trong triển khai thực hiện của toàn thể đội ngũ lãnh đạo, CCVCNLD Sở Ngoại vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ứng dụng chuyển đổi số, trang bị, nâng cấp hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin và nguồn lực cần thiết hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch số 19/KH-SNgV ngày 13/03/2022 của Sở Ngoại vụ về thực hiện Nghị quyết số 49/ NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp đạt hiệu quả, chất lượng. Hình thành cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực đối ngoại, quản lý biên giới; khai thác, quản lý, cập nhật hiệu quả cơ sở dữ liệu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, quản lý hồ sơ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức người lao động thuộc Sở.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển chính quyền số

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.
- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Trên 70% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định (trừ những hồ sơ mang thông tin mật)
- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở đáp ứng yêu cầu được triển khai tích hợp hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

Từng bước thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của Sở.

- Có ít nhất một trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc theo triển khai của cơ quan thẩm quyền.

b) Bảo đảm an toàn thông tin

Tăng cường đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, kỹ thuật, tường lửa, phần mềm diệt virus, phần mềm bảo mật, các thiết bị, hệ thống sao lưu dữ liệu bảo đảm an toàn thông tin và nghiêm túc thực hiện theo quy định, quy chế về an toàn thông tin.

- Các hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ heo triển khai của Sở Thông tin và Truyền thông.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được phổ biến quán triệt, nâng cao trách nhiệm, bồi dưỡng kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Phân công giao nhiệm vụ công chức phụ trách, chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các cá nhân liên quan tham gia đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin khi có các lớp đào tạo, Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn do Trung ương, tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng tổ chức.

c) Phát triển kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số: Tham gia phối hợp với các Sở, ban, ngành trong tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ để thực hiện các chỉ tiêu cụ thể theo Kế hoạch hàng năm.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

Tiếp tục hoàn thiện, tham gia phối hợp xây dựng các hệ thống văn bản quy định, quy chế về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo các quy định hiện hành. Tạo điều kiện cho ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Ngoại vụ đáp ứng yêu cầu đặt ra hiện nay.

2. Phát triển hạ tầng số

Tiếp tục bố trí, trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phần mềm từ các nguồn kinh phí được cấp theo quy định, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ thông tin. Nâng cấp kết nối đường truyền Internet tốc độ cao tại cơ quan Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

Theo chức năng, nhiệm vụ của Sở, thực hiện phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu trong phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số của tỉnh.

Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

4. Phát triển dữ liệu

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, ngành trong thực hiện phát triển các dữ liệu; hình thành các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực đối ngoại, quản lý biên giới; khai thác, quản lý, cập nhật hiệu quả cơ sở dữ liệu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, quản lý hồ sơ cán bộ, đảng viên, công chức, viên

chức người lao động thuộc Sở bám sát định hướng phát triển các dữ liệu, CSDL theo Quyết định 942/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao trong Đề án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ (nếu có); ứng dụng, sử dụng có Hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn VNPT-iOffice; Hệ thống thư điện tử công vụ của

tỉnh; các phần mềm, dịch vụ trong công tác chuyên môn, chuyên ngành của Sở Ngoại vụ. Từng bước nghiên cứu ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử trên cơ sở tham mưu tỉnh kiến nghị Bộ Ngoại giao quy định rõ thời gian thực hiện bộ TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của ngành ; phần mềm thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu lưu trữ điện tử; cập nhật thường xuyên, duy trì hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng và phối hợp cơ quan chuyên ngành triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin đã được xác định cấp độ an toàn thông tin, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định. Thực hiện, phối hợp thực hiện công tác dự phòng, sao lưu dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu được quản trị, quản lý. Sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

- Cử công chức phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Phối hợp hiệu quả các cơ quan chuyên môn trong kiểm tra, rà quét mã độc, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của chính quyền trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác an toàn thông tin.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí nhân lực chuyên trách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Chính quyền số và an toàn thông tin mạng.

- Tạo điều kiện cho nhân lực tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên

Tăng cường tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 942/QĐ-TTg, Quyết định số 411/QĐ-TTg và Nghị quyết số 49-NQ/TU. Chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị.

Triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong cơ quan.

2. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

Quan tâm tạo điều kiện về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để xây dựng đội ngũ chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động kết nối, thúc đẩy hợp tác quốc tế về chuyển đổi số thông qua tổ chức hội thảo, chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện tại cơ quan, Văn phòng Sở cùng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại trực thuộc có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện. Chủ động xây dựng dự toán kinh phí mua sắm phần mềm, sửa chữa, mua sắm, nâng cấp thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định. Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan.

2. Giao Thanh tra Sở, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại phối hợp với Văn phòng tuyên truyền về Kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của Sở.

3. Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý), Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp xây dựng báo cáo kết quả thực hiện theo nội dung Kế hoạch, tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu thực tế ./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng CM,NV;
- Trung tâm TT&DVĐN;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuyết Mai